

ĐÁNH GIÁ TÍNH TÍCH CỰC CỦA HỌC SINH NỮ TRONG GIỜ HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM MẦM NON ĐẮKLẮK

TS. Tạ Hoàng Thiện¹; ThS. Nguyễn Thị Nghĩa²
TS. Nguyễn Minh Cường³

Tóm tắt: Đánh giá tính tích cực của học sinh nữ trong giờ học Giáo dục thể chất nhằm xác định các biện pháp phù hợp để cải thiện tính tích cực của học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy môn học Giáo dục thể chất của Trường Cao đẳng Sư phạm Mầm Non Đắk Lắk. Từ đây, bài báo đã xác định 6 biện pháp tác động thực nghiệm để nâng cao tích tự giác, tích cực cho sinh viên trong giờ học GDTC. **Kết luận:** Tính tích cực của học sinh nữ hệ trung cấp mầm non có vai trò quan trọng để nâng cao chất lượng giảng dạy môn học GDTC và để nâng cao tính tích cực của học sinh trong giờ học GDTC thì phải sử dụng các biện pháp tác động phù hợp.

Từ khóa: Tính tích cực; Biện pháp; Học sinh; Giáo dục thể chất.

Summary: Assess the female student's positivity during the Physical Education class in order to determine appropriate measures to improve the student's positivity, contributing to improving the quality of teaching the subject of Physical Education of DakLak College of Preschool Pedagogy. From here, the article has identified 6 measures of empirical impact to improve self-discipline and positive for students in PE class. **Conclusion:** Student's positivity plays an important role to improve the quality of teaching Physical Education and to improve the positivity of students in Physical Education class, it is necessary to use appropriated measures.

Keywords: Positivity; Measures; Student; Physical education

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong hoạt động học tập nói chung và lĩnh vực GDTC nói riêng, làm thế nào để nâng cao được tính tích cực của người học đang là vấn đề rất được quan tâm, chú trọng. Bởi lẽ tính tích cực của người học là một yếu tố quan trọng có tính chất quyết định đến kết quả dạy và học. Thực tế cho thấy người dạy có cố gắng đến đâu nhưng người học không tích cực tự tìm tòi, suy nghĩ lĩnh hội tri thức, rèn luyện kỹ năng kỹ xảo, không tự mình nghiên cứu thì kết quả cũng không thể tốt được. Tính tích cực tạo nên cho người học một khả năng tự nghiên cứu tìm tòi để hướng tới tri thức mới. Hiện nay, trong các nhà trường từ phổ thông đến chuyên nghiệp đều hướng đến phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực của người học và hướng dẫn người học tự học để tiếp cận, làm chủ tri thức, từ đó nâng cao chất lượng dạy và học. Trong một số

năm gần đây, ở trường cao đẳng sư phạm Mầm non Đắk Lắk việc đổi mới phương pháp dạy và học các môn học nói chung và môn GDTC nói riêng đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, do điều kiện thực tiễn của nhà trường về yếu tố cơ sở vật chất, nguồn nhân lực... và một số điều kiện khách quan khác vẫn còn hạn chế nên hiệu quả của các giờ học chính khoá của môn GDTC đạt được chưa cao. Chương trình môn học chưa thực sự hợp lý, còn nhiều điểm chưa phù hợp và chưa đáp ứng được yêu cầu của học sinh hệ trung cấp sư phạm mầm non; cơ sở vật chất, dụng cụ còn nghèo nàn và thiếu thốn, sân bãi tập luyện ngay sát các lớp học ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giờ học thể dục; một bộ phận không nhỏ học sinh có ý thức rèn luyện TDTT chưa cao, chưa thực sự tích cực trong các giờ học thể dục. Kết quả khảo sát trong các giờ học GDTC cho thấy vẫn còn nhiều

1. Trường Đại học Thể dục thể thao Tp. Hồ Chí Minh

2. Trường Cao đẳng Sư phạm Mầm Non Đắk Lắk; 3. Trường Đại học Phú Yên

học sinh có thể lực chung rất hạn chế và ý thức tích cực tập luyện chưa tốt. Điều này làm ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả học tập GDTC của các em giáo sinh cũng như chất lượng giảng dạy môn Thể dục cho trẻ Mầm non khi học sinh nữ hệ trung cấp SPMN vào nghề sau này. Vậy làm thế nào để có thể nâng cao tính tích cực trong học tập GDTC cũng như nhận thức của học sinh? Qua đây, bài báo xem xét khía cạnh tính tích cực của học sinh nữ hệ trung cấp sư phạm mầm non trong giờ học môn GDTC. Đây là vấn đề hết sức cấp thiết, cần được quan tâm, giải quyết nhằm đạt được mục tiêu chung, phát triển con người toàn diện trong quá trình học tập và rèn luyện tại Trường Cao đẳng sư phạm Mầm non Đắk Lắk. Do vậy, việc đánh giá thực trạng tính tích cực của học sinh nữ hệ trung cấp trong giờ học môn GDTC tại trường Cao đẳng Sư phạm Mầm non Đắk Lắk nhằm đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao tính tích cực cho học sinh trong giờ học GDTC, qua đó góp phần nâng cao chất lượng dạy và học môn GDTC trong nhà trường ngày càng tốt hơn.

Bài báo đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phân tích và tổng hợp tài liệu; phỏng vấn; quan sát sư phạm và toán học thống kê.

- Lượng mẫu nghiên cứu: Khách thể phỏng vấn: 20 chuyên gia, cán bộ quản lý, giáo viên GDTC và 150 học sinh nữ năm thứ nhất hệ 12 + 2 hệ trung cấp sư phạm Mầm non Đắk Lắk; Khách thể kiểm tra sư phạm: 150 học sinh nữ năm thứ nhất hệ 12 + 2 hệ trung cấp sư phạm Mầm non Đắk Lắk; Lượng mẫu đo lường hiệu

quả thực nghiệm: 140 học sinh nữ năm thứ nhất hệ 12 + 2 hệ trung cấp sư phạm mầm non Mầm non Đắk Lắk (nhóm thực nghiệm: 70 học sinh, nhóm đối chứng: 70 học sinh).

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Xác định các biểu hiện của tính tích cực trong giờ học môn học GDTC của học sinh nữ hệ trung cấp sư phạm mầm non

Thông qua tham khảo tài liệu, thu thập thông tin và phỏng vấn chuyên gia cho thấy tính tích cực của học sinh nữ hệ trung cấp sư phạm mầm non trong giờ học GDTC được biểu hiện thông qua các biểu hiện tại bảng 1.

Kết quả phỏng vấn ở bảng 1 cho thấy các biểu hiện xúc cảm học tập, chú ý, nỗ lực ý chí, hành vi và kết quả lĩnh hội biểu hiện tính tích cực của học sinh nữ hệ trung cấp sư phạm mầm non trong quá trình học tập môn GDTC với sự đồng thuận của 100% chuyên gia, nhà chuyên môn, nhà khoa học.

Từ kết quả xác định các biểu hiện, bài báo đã tiến hành xác định được 24 biến đo lường 5 biểu hiện, kết quả kiểm nghiệm cho thấy Đề tài quy ước trên 80% số phiếu đồng ý và hệ số tương quan với biến tổng (Corrected Item-Total Correlation) > 0.3, các biến quan sát có hệ số tin cậy cao từ 0.80 trở lên sẽ làm định hướng để xác định các tiêu chí đánh giá tính tích cực. Từ quy ước này, Bài báo đã xác định 24 biến đo lường đảm bảo đủ độ tin cậy (Cronbach Alpha = 0.893) để đánh giá tính tích cực của học sinh nữ hệ trung cấp sư phạm mầm non trong quá trình học tập môn GDTC.

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn các biểu hiện tính tích cực của học sinh nữ

		Responses		Percent of Cases
		N	Percent	
Biểu hiện tính tích cực ^a	Biểu hiện ở xúc cảm học tập(B1)	20	20.0%	100.0%
	Biểu hiện chú ý(B2)	20	20.0%	100.0%
	Biểu hiện sự nỗ lực ý chí(B3)	20	20.0%	100.0%
	Biểu hiện bằng hành vi(B4)	20	20.0%	100.0%
	Biểu hiện ở kết quả lĩnh hội(B5)	20	20.0%	100.0%
Total		100	100.0%	484.0%

2.2. Đánh giá tính tích cực trong giờ học GDTC của học sinh nữ Trường cao đẳng sư phạm mầm non Mầm non Đắk Lắk.

2.2.1. Đánh giá xúc cảm học tập của học sinh nữ.

Bài báo dựa vào các biểu hiện của tính tích cực được trình bày ở bảng 1 và đã xác định các biến lượng đo lường từng biểu hiện đảm bảo độ tin cậy và thông qua phỏng vấn đã chọn được các tiêu chí cụ thể như bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy 9 tiêu chí đánh giá biểu hiện ở xúc cảm học tập của học sinh nữ TCSP đối với môn học GDTC cho thấy: Số học sinh tự đánh giá ở các tiêu chí đo lường biểu hiện xúc cảm học tập từ mức “Bình thường” trở xuống luôn chiếm tỷ lệ % cao so với mức đánh giá còn lại. Điều đó có nghĩa là với đa số học sinh xúc cảm học tập đối với môn học GDTC có xu hướng chưa tích cực, chưa tốt, còn hời hợt đối với giờ học GDTC.

Bảng 2. Kết quả tự đánh giá về biểu hiện ở xúc cảm học tập đối với môn học GDTC

Mã hóa	Tiêu chí đánh giá	Tự đánh giá	Kết quả	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)
TXC1	Sự yêu thích môn GDTC	Không thích	62	41.3
		Bình thường	78	52.0
		Không cần thiết	10	6.7
TXC2	Mức độ cần thiết của môn học GDTC	Cần thiết	42	28.0
		Bình thường	91	60.7
		Thích	17	11.3
TXC3	Vai trò tác dụng của môn học đối với bản thân.	Không nhận thấy	67	44.7
		Bình thường	74	49.3
		Đã nhận thấy	9	6.0
TXC4	Hứng thú đối với giờ học.	Không hứng thú	31	20.7
		Bình thường	103	68.7
		Hứng thú	16	10.7
TXC5	Ý thức tự tập luyện TDTT.	Không tốt	76	50.7
		Bình thường	59	39.3
		Tốt	15	10.0
TXC6	Phương pháp tổ chức giờ học của giáo viên.	Không hợp lý	43	28.7
		Bình thường	91	60.7
		Hợp lý	16	10.7
TXC7	Phương pháp giảng dạy GDTC của GV.	Không hấp dẫn	72	48.0
		Bình thường	73	48.7
		Hấp dẫn	5	3.3
TXC8	Nội dung giảng dạy GDTC.	Không phù hợp	25	16.7
		Bình thường	103	68.7
		Phù hợp	22	14.7
TXC9	Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện TDTT.	Không đầy đủ	94	62.7
		Bình thường	52	34.7
		Đầy đủ	4	2.7
Tổng			150	100%

2.2.2. Đánh giá biểu hiện chú ý của học sinh nữ

Kết quả khảo sát học sinh và giáo viên được trình bày cụ thể tại bảng 3.

Kết quả tự đánh giá của học sinh và đánh giá biểu hiện chú ý của học sinh trong giờ học GDTC được trình bày ở bảng 3 cho thấy: Học sinh tự đánh giá từ mức bình thường xuống mức không chú ý chiếm tỷ lệ từ 90 % - 97.3%, trong khi đó GV đánh giá sự chú ý của học sinh trong giờ học GDTC cũng tập trung về từ mức bình thường xuống mức không chú ý chiếm tỷ lệ từ 73.8 % - 100%, còn đánh giá học sinh chú ý trong giờ học GDTC chiếm tỷ lệ từ 0.0 đến 22.2%. Như vậy, có thể khẳng định rằng xúc cảm hơi hợt thì dẫn đến không tập trung chú ý trong giờ học GDTC.

2.2.3. Đánh giá biểu hiện sự nỗ lực ý chí của học sinh nữ.

Kết quả khảo sát học sinh và giáo viên được trình bày cụ thể tại bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy học sinh tự đánh giá có xu hướng không cố gắng khi hoàn thành bài tập mà GV giao trên lớp (94.7%); tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa cũng có chiều hướng không tập chiếm tỷ lệ 84.7 %, trong khi đó giáo viên đánh giá ý chí của học sinh ở các tiêu chí có xu hướng giống như tự đánh giá của học sinh. Kết quả cho thấy hiện nay HS rất thiếu sự nỗ lực

ý chí trong học tập. Khi giáo viên ra bài tập thường kêu mệt, kêu nhiều. Khi cho tự tập thì số học sinh ngồi nghỉ thụ động rất đông.

2.2.4. Đánh giá biểu hiện bằng hành vi của học sinh nữ

Kết quả khảo sát học sinh và giáo viên được trình bày cụ thể tại bảng 5.

Kết quả tự đánh giá của HS và đánh giá biểu hiện bằng hành vi của học sinh thông qua học tập môn GDTC được trình bày ở bảng 4 cho thấy: số học sinh nghỉ học còn chiếm tỷ lệ cao nhất (62.3%); Số HS đi học muộn còn nhiều (72.7%); Điều này do giáo viên không đưa ra quy chế xử lý nên việc học sinh thường xuyên đi muộn khá phổ biến; Số HS sốt sắng khi được giao nhiệm vụ, chịu khó hỏi giáo viên về bài học, thường xuyên theo dõi các thông tin có liên quan đến TDTT được tự đánh giá theo xu hướng không tích cực chiếm tỷ lệ cao từ 52.7 đến 100%). Trong khi đó, Giáo viên đánh giá hành vi của học sinh thông qua các tiêu chí cũng có xu hướng không tích cực chiếm tỷ lệ cao (từ mức bình thường trở xuống) từ 88.9 đến 100%. Như vậy, các tiêu chí đánh giá hành vi của học sinh có xu hướng chưa tốt, chưa tích cực dẫn đến động lực cho việc học tập môn GDTC còn hạn chế.

2.2.5. Đánh giá biểu hiện ở kết quả lĩnh hội

Bảng 3. Kết quả tự đánh giá của HS và đánh giá của GV về biểu hiện chú ý trong giờ học GDTC

Mã hóa	Tiêu chí	Mức đánh giá	Tự đánh giá của HS		Đánh giá của GV	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
TCY1	Chú ý lắng nghe bài giảng	Không chú ý	35	23.3	1	11.1
		Bình thường	100	66.7	8	88.9
		Chú ý	15	10	0	0
TCY2	Chú ý quan sát động tác mẫu của giáo viên và của bạn	Không chú ý	33	22	2	22.2
		Bình thường	113	75.3	5	55.6
		Chú ý	4	2.7	2	22.2
Tổng			150	100	9	100

Bảng 4. Kết quả tự đánh giá của HS và đánh giá của GV về biểu hiện nỗ lực ý chí trong giờ học GDTC

Mã hóa	Tiêu chí	Mức đánh giá	Tự đánh giá của HS		Đánh giá của GV	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
TYC1	Sự cố gắng hoàn thành bài tập giáo viên giao ở trên lớp	Không cố gắng	24	16	3	33.3
		Bình thường	118	78.7	6	66.7
		Có cố gắng	8	5.3	0	0.0
TYC2	Tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa.	Không bao giờ	16	10.7	2	22.2
		Thỉnh thoảng	111	74	7	77.8
		Thường xuyên	23	15.3	0	0.0
Tổng			150	100	9	100

Bảng 5. Kết quả tự đánh giá của HS và đánh giá của GV về biểu hiện bằng hành vi

Mã hóa	Tiêu chí	Mức đánh giá	Tự đánh giá của HS		Đánh giá của GV	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
THV1	Nghỉ học giờ GDTC	Không	58	38.7	0	0.0
		Nghỉ 1-3 buổi	85	56.6	7	77.8
		Trên 3 buổi	7	4.7	2	22.2
THV2	Đi học muộn giờ học GDTC	Không	41	27.3	0	0.0
		Nghỉ 1-3 buổi	103	68.7	8	88.9
		Trên 3 buổi	6	4	1	11.1
THV3	Sốt sắng khi được giao nhiệm vụ trong giờ học GDTC	Không sốt sắng	87	58	3	33.3
		Bình thường	56	37.3	4	44.4
		Có sốt sắng	7	4.7	2	22.2
THV4	Chịu khó hỏi giáo viên về bài học	Không bao giờ	101	67.3	8	88.9
		Thỉnh thoảng	49	32.7	1	11.1
		Thường xuyên	0	0.0	0	0.0
THV5	Sự nhiệt tình giúp đỡ bạn bè trong giờ học GDTC	Không bao giờ	34	22.7	3	33.3
		Thỉnh thoảng	106	70.7	5	55.6
		Thường xuyên	10	6.7	1	11.1
THV6	Theo dõi các thông tin có liên quan đến TDTT	Không bao giờ	68	45.3	4	44.4
		Thỉnh thoảng	72	48	5	55.6
		Thường xuyên	10	6.7	0	0.0
Tổng			150	100	9	100

Kết quả khảo sát học sinh và giáo viên được trình bày cụ thể tại các bảng 6, 7, 8 và biểu đồ 1.

Kết quả tự đánh giá sức khỏe của học sinh cho thấy có 134 học sinh tự cho rằng sức khỏe của mình ở mức bình thường và không tốt, chiếm tỷ lệ 89.3%, có 16 học sinh cho rằng sức khỏe của mình ở mức tốt, chiếm tỷ lệ 10.7%, bên cạnh đó các giáo viên đánh giá sức khỏe của học sinh tham gia học môn GDTC ở mức bình thường và mức không tốt. Như vậy, sức khỏe của học sinh tham gia học tập môn GDTC có xu hướng bình thường và không tốt. Điều này sẽ dẫn đến khó khăn trong việc tập luyện các môn học thể thao trong chương trình GDTC, đặc biệt là các bài tập thể lực chung.

Kết quả tự đánh giá kỹ năng thực hiện kỹ thuật động tác của các môn thể thao trong chương trình GDTC của học sinh cho thấy có 140 học sinh tự cho rằng kỹ năng của mình ở mức bình thường và không tốt, chiếm tỷ lệ 93.3%, có 10 học sinh cho rằng kỹ năng của mình ở mức tốt, chiếm tỷ lệ 6.7%, bên cạnh đó các giáo viên đánh giá kỹ năng thực hiện kỹ

thuật động tác của học sinh tham gia học môn GDTC ở mức bình thường và mức không tốt, chiếm tỷ lệ 100.0%. Như vậy, kỹ năng thực hiện kỹ thuật động tác các môn thể thao của học sinh tham gia học tập môn GDTC có xu hướng bình thường và không tốt.

Kết quả học tập của học sinh nữ sau khi học kết thúc môn học GDTC:

Phân tích kết quả tại bảng 8 cho thấy điểm trung bình (mean) của HS nữ là 7.82 ; tỷ lệ % HS chưa xếp loại môn GDTC cũng loại trung bình - khá và loại khá chiếm tỷ lệ cao 58.1%; điểm giỏi và xuất sắc chiếm tỷ lệ 39.3%. Trong khi đó, loại trung bình, yếu-kém chiếm tỷ lệ thấp. Kết quả học tập môn GDTC của học sinh đánh giá tổng thể là có xu hướng tốt, đối lập lại kết quả kiểm tra thể lực và các biểu hiện khác của tính tích cực. Điều này cần tìm hiểu nguyên nhân cụ thể như kết quả kiểm tra thể lực và tiêu chí thi kết thúc môn có thể đơn giản, độ khó và độ phù hợp với đối tượng kiểm tra thấp.

Kết quả kiểm tra thể lực của học sinh được trình bày ở biểu đồ 1.

Bảng 6. Kết quả đánh giá sức khỏe

Mã hóa	Tiêu chí	Mức đánh giá	Tự đánh giá của HS		Đánh giá của GV	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
TLH1	Sức khỏe	Không tốt	67	44.7	4	44.4
		Bình thường	67	44.7	5	55.6
		Tốt	16	10.7	0	0.0
Tổng			150	100	9	100

Bảng 7. Kết quả đánh giá kỹ năng thực hiện kỹ thuật động tác của các môn thể thao trong chương trình GDTC

Mã hóa	Tiêu chí	Mức đánh giá	Tự đánh giá của HS		Đánh giá của GV	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
TLH2	Kỹ năng thực hiện kỹ thuật động tác của các môn thể thao trong chương trình GDTC	Không tốt	21	14	3	33.3
		Bình thường	119	79.3	6	66.7
		Tốt	10	6.7	0	0.0
Tổng			150	100	9	100

Kết quả trình bày qua biểu đồ 1 như sau: Đánh giá tổng hợp về trình độ thể lực của học sinh cho thấy thể lực loại tốt có loại không đạt 130 học sinh, chiếm 86.7%, xếp loại đạt 20 học sinh, chiếm tỷ lệ 13.3%. Như vậy, khi phân tích thực trạng thể lực của học sinh cho thấy thể lực của học sinh vẫn còn nhiều hạn chế và tỷ lệ tốt và đạt so với Quyết định 53 vẫn ở mức thấp và đa phần chiếm tỷ lệ không đạt nhiều. Điều này cho thấy cần phải nghiên cứu thêm các biện pháp cần thiết gia tăng tính tích cực tập luyện nhằm phát triển thể lực chung ngày càng tốt hơn.

Tự đánh giá về mức độ hài lòng của học sinh đối với môn học như sau:

Mức độ hài lòng của học sinh cho thấy có 71 học sinh tự cho rằng mình không hài lòng và rất

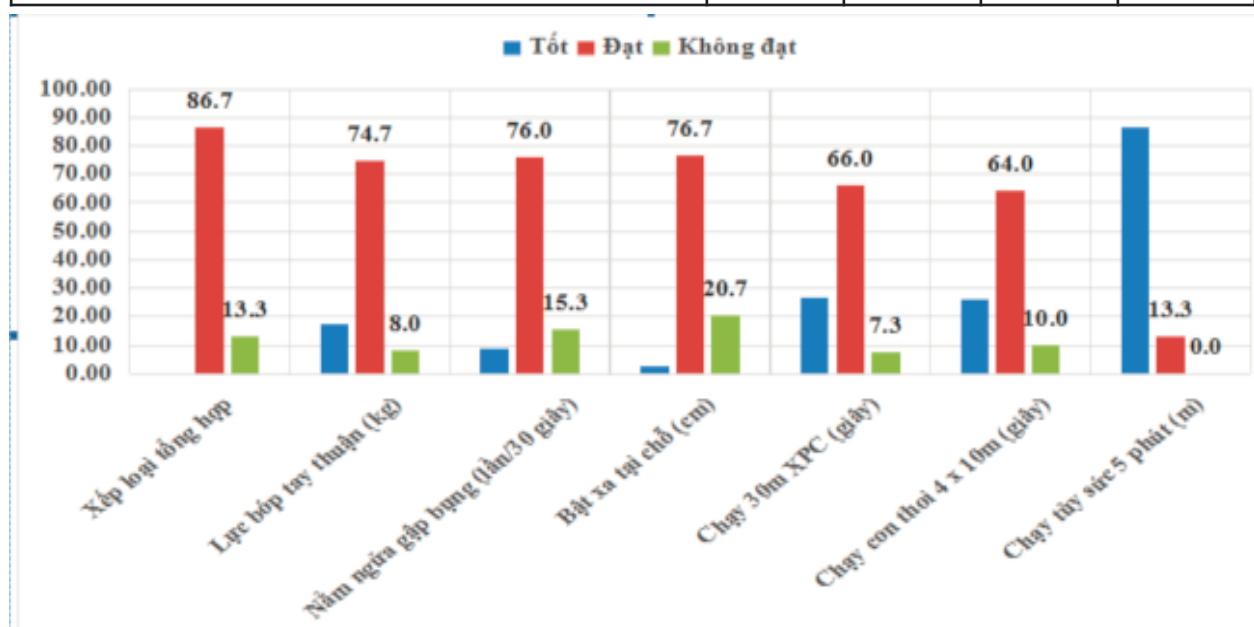
không hài lòng đối với môn học GDTC, chiếm tỷ lệ 48.7%, có 53 học sinh đánh giá ở mức bình thường, chiếm tỷ lệ 35.3%, có 24 học sinh đánh giá ở mức hài lòng, chiếm tỷ lệ 16.0%. Như vậy, đa số học sinh nữ tự đánh giá mức hài lòng của mình đối với môn học GDTC có xu hướng từ mức bình thường trở xuống, thuộc khoảng không hài lòng.

3. KẾT LUẬN

Từ kết quả đánh giá cho thấy học sinh nữ hệ trung cấp sư phạm mầm non thiếu tính tích cực đối với môn học GDTC. Điều này được thể hiện thông qua đo lường, đánh giá các biểu hiện xúc cảm học tập, sự tập trung chú ý và sự nỗ lực ý chí cũng như về hành vi với kết quả đo lường 24 mục hỏi chưa có xu hướng tích

Bảng 8. Kết quả học tập môn GDTC

Mã hóa	Tiêu chí	Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Điểm TB	
					Mean	SD
TLH3	Xếp loại kết quả học tập môn GDTC	Yếu – kém	0	0.0	7.82	0.7
		Trung bình	1	0.7		
		Trung bình khá	11	7.33		
		Khá	79	52.7		
		Giỏi	51	34		
		Xuất sắc	8	5.3		
Tổng			150	100		



Biểu đồ 1. Trình độ thể lực của học sinh

Bảng 9. Kết quả tự đánh giá mức độ hài lòng về môn học GDTC

Mã hóa	Tiêu chí	Mức đánh giá	Tự đánh giá của HS	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)
TLH5	Mức độ hài lòng đối với môn học	Rất không hài lòng	24	16
		Không hài lòng	49	32.7
		Bình thường	53	35.3
		Hài lòng	24	16
Tổng			150	100

cực cao. Từ đó dẫn đến kết quả lĩnh hội từ sức khỏe, kỹ năng thực hiện kỹ thuật động tác của các môn thể thao trong chương trình GDTC, trình độ thể lực chung và kết quả học tập có xu hướng chưa tốt. Với thực trạng nêu trên đòi hỏi phải cần phải ứng dụng các biện pháp cụ thể để nâng cao tính tích cực cho học sinh nữ hệ trung cấp sư phạm mầm non trong giờ học GDTC là vô cùng cấp thiết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Anh Đức (2018), *Nghiên cứu các biện pháp nâng cao tính tự giác, tích cực của học sinh trong giờ học GDTC tại Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sỹ, Trường đại học TDTT Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Võ Xuân Hải (2019), *Nghiên cứu ứng dụng một số biện pháp nâng cao tính tích cực trong giờ học Giáo dục thể chất cho học sinh trường Trung học phổ thông Phan Bội Châu, thị trấn Di Linh, tỉnh Lâm Đồng*”, Luận văn Thạc sỹ, Trường đại học TDTT Tp. Hồ Chí Minh.

3. Trần Bá Hoàn, Lê Trảng Định, Phó Đức Hòa (2003), *Áp dụng dạy và học tích cực trong môn Tâm lý giáo dục*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

4. Nguyễn Văn Lũy (2001), *Nghiên cứu đặc điểm nhu cầu nhận thức của học sinh kém bậc tiểu học*, Luận án Tiến sĩ Tâm lý học, Hà Nội.

5. Vũ Kim Ngọc (2010), *Tính tích cực nhận thức và mối quan hệ của nó với kết quả học tập của sinh viên Trường cao đẳng sư phạm trung*

ương TP.HCM, Luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh.

6. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, Nxb Hồng Đức, Thanh Hóa.

7. Trần Thanh Tùng (2007), *Một số biện pháp nâng cao hứng thú trong giờ GDTC chính khóa của sinh viên tại trường đại học Hà Nội*”, Luận văn Thạc sỹ, Trường đại học TDTT Từ Sơn, Bắc Ninh.

Nguồn bài báo: Bài báo là kết quả của quá trình nghiên cứu và tham khảo các tài liệu, công trình nghiên cứu khoa học có liên quan của nhóm tác giả.

Ngày nhận bài: 14/9/2023; **Ngày duyệt đăng:** 20/9/2023.



Ảnh minh họa (Nguồn: Internet)